

Vài nét bàn về việc phát huy “tình làng nghĩa xóm” của người dân ở nông thôn

GS. Lê Thi

Tóm tắt: Tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái giữa bà con xóm làng là một phẩm chất đáng quý của người dân nông thôn nước ta. Bài viết này tập trung giới thiệu tình làng nghĩa xóm thể hiện cụ thể như thế nào trong sản xuất, trong đời sống hàng ngày trước những nhu cầu của đời sống xã hội và phân tích cơ sở kinh tế, xã hội tạo điều kiện để họ giúp đỡ lẫn nhau. Tác giả cũng đã nêu ra những trao đổi đáng chú ý như: sự giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm làm ra dẫn đến sự hình thành và củng cố tình làng nghĩa xóm; giữa các gia đình không còn việc tranh chấp đất đai để sản xuất, để làm nhà ở; vai trò của các bộ lão trong làng xã.

Từ khóa: Gia đình; Xây dựng gia đình hạnh phúc; Tình làng nghĩa xóm; Người dân nông thôn.

Ngày nhận bài: 6/04/2018; ngày chỉnh sửa: 7/05/2018; ngày duyệt đăng: 28/5/2018

Từ kinh nghiệm sống bao đời với bà con xóm làng ở nông thôn nước ta, ông cha ta đã nhắc nhở con cháu phải chú ý vun đắp và giữ gìn “tình làng nghĩa xóm” ngày càng thêm bền chặt, để xây dựng quê hương trù

phú, đời sống gia đình ngày càng được cải thiện, ấm no. Từ đó, tình nghĩa bà con xóm làng ngày càng gắn bó với nhau trong sản xuất và xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, góp phần đưa nước ta ngày càng hùng cường, đoàn kết hữu nghị.

1. Tình làng nghĩa xóm thể hiện cụ thể như thế nào trong sản xuất, trong đời sống hàng ngày trước những nhu cầu thực tiễn của đời sống xã hội đòi hỏi?

Ví dụ, mấy anh thanh niên trai trẻ, khoẻ mạnh đang ra sức cuốc đất, cày bừa, san đất giúp nhà ông A, một hàng xóm có con nhỏ, lại ốm đau. Họ không đòi hỏi tiền công lao động, ngoài lời cảm ơn và bữa cơm gia đình tổ chức trưa hôm đó, có ít rượu uống cho vui.

Lại dưới thửa ruộng đã cày bừa sẵn, mấy chị phụ nữ đang giúp chị B, vừa sinh con, cấy lúa cho kịp thời vụ. Họ vừa làm, vừa cười nói, trêu nhau và cảm ơn chị B đã mang nước uống, hoa quả mời các chị nghỉ tay ăn tạm.

Đó chính là những việc làm cụ thể trong sản xuất, không lớn lao gì, không đòi hỏi tiền bạc gì, nhưng đã tạo nên tình làng nghĩa xóm của nhân dân nông thôn trong thời điểm sản xuất cần tiến hành kịp thời 2 vụ lúa chiêm, lúa mùa.

2. Cơ sở kinh tế, xã hội nào đã tạo điều kiện và đòi hỏi họ giúp đỡ lẫn nhau?

Họ cùng sản xuất lúa 2 vụ trong 1 năm. Họ phải cùng nhau chống hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh. Nếu xóm làng ở gần sông ngòi thì phải chống lũ lụt vào mùa mưa; nếu xóm làng ở vùng cao họ phải lo chống hạn hán. Mùa mưa thời tiết ẩm ướt dễ sinh sâu bọ, họ phải chống dịch sâu bệnh phá hoại mùa màng.

Họ thường chăn nuôi gia súc, gia cầm như gà vịt, trâu bò, lợn nên phải lo chống dịch bệnh tán phát, làm vật nuôi của họ chết hàng loạt, lan từ nhà này sang nhà nọ, v.v. Vì vậy, khi ở một gia đình có vật nuôi bị bệnh thì các gia đình khác phải chú ý giúp đỡ cho dịch bệnh không phát triển lây lan, vì lợi ích của gia đình đó và cũng vì lợi ích chung của cả xóm.

Đặc biệt, điều này thể hiện rõ nét đối với các thương gia đến mua thóc lúa, vật nuôi của họ và mang các hàng hoá khác đến bán khi mà trước đây bà con ở xa, ít người có con cháu ra thành phố để mua các thứ cần thiết cho gia đình (giao thông đi lại không thuận tiện, ở xa đô thị thành phố, v.v.). Vì

vậy, họ phải bàn bạc với nhau chống các thương gia về thu mua lúa rẻ ở một gia đình (không biết giá, lại cần tiền, v.v.) để ép giá mua rẻ thóc lúa của các gia đình khác. Nhân dân trong xã cũng cần bàn bạc với nhau chống lại các thương gia bán các mặt hàng ở đô thị sẵn có với giá cao, như phân bón, thuốc chữa bệnh, quần áo may sẵn, v.v.

Bà con xóm làng bàn bạc, thống nhất với nhau giá bán thóc lúa, hoa màu và các vật nuôi để không bị ép giá bán rẻ, đồng thời bảo nhau không chịu mua với giá cao những thứ họ cần từ thành phố mang về. Như vậy tình làng nghĩa xóm giúp họ chống lại âm mưu mua rẻ bán đắt của các thương gia.

3. Từ sự giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm làm ra dẫn đến sự hình thành và củng cố tình làng nghĩa xóm. Họ giúp nhau chăm sóc con cái khi chúng bị ốm đau, bệnh tật. Họ chia sẻ với nhau các sự kiện quan trọng của đời sống gia đình. Ví dụ sự kiện vui như đám cưới, sự kiện buồn khi làm đám ma hay trong các dịp cúng giỗ, v.v.

Các gia đình hay gả con cháu cho nhau làm dâu, làm rể... càng củng cố mối quan hệ tình làng nghĩa xóm. Họ còn giúp đỡ lẫn nhau nuôi dạy con cái như giúp nhau trong việc gửi con cái ra các đô thị học hành hay nuôi các thầy đồ trong làng dạy chữ cho con cái của họ.

4. Giữa các gia đình không còn việc tranh chấp đất đai để sản xuất, để làm nhà ở, v.v.

Ranh giới đất đai giữa các gia đình rất đơn giản, như cái ao nước, vại bụi tre... Họ thoả thuận với nhau, tránh gây mâu thuẫn căng thẳng. Họ tạo điều kiện cho nhau có chỗ ở phù hợp với số lượng thành viên gia đình.

5. Vai trò các bô lão trong làng

Các bô lão trong làng gồm các cụ cao tuổi, có uy tín, có kiến thức và kinh nghiệm sống với xóm làng, biết thu xếp công việc của làng xóm một cách hợp lý, đoàn kết được người dân với nhau, đảm bảo lợi ích chung của xóm làng.

6. Nhân dân tiếp nhận thông tin từ:

- Hội nghị các bô lão
- Các trưởng tộc, trưởng họ

- Các trưởng xóm

Nhân dân phản ánh ý kiến của họ qua các tổ chức trên, các nhân vật trên và chấp hành nghiêm túc các quyết định của họ.

7. Đình làng là nơi các Cụ bô lão hội họp. Chùa chiền được tu sửa, xây dựng thêm phù hợp với yêu cầu tín ngưỡng, cúng bái của nhân dân.

Tóm lại, người dân nông thôn cảm thấy “tình làng nghĩa xóm” đã gắn bó họ với nhau trong sản xuất, trong xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, con cháu thành đạt, có tương lai tươi sáng, giúp ích cho đất nước Việt Nam ngày càng hùng mạnh, đoàn kết, hữu nghị.

8. Tình làng nghĩa xóm hiện nay

Ngày nay, tình làng nghĩa xóm đã có nhiều thay đổi sâu sắc do hoàn cảnh, điều kiện giao tiếp của nhân dân ta trong xã hội có nhiều thuận lợi:

- Các phương tiện thông tin liên lạc, báo chí, đài phát thanh, truyền hình phát triển, mạng lưới điện quốc gia kéo đến nhiều xóm làng, vùng xa xôi hẻo lánh.

- Các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân hoạt động tích cực, giúp đỡ các xã viên trong sản xuất, trong đời sống gia đình.

- Phương tiện đi lại, học tập, trao đổi với nhau dễ dàng giữa các địa phương.

- Đảng và Chính phủ ta khuyến khích sự giao tiếp, giao lưu giữa các địa phương.

Cần có sự nghiên cứu và so sánh “tình làng nghĩa xóm” trong mô hình hợp tác xã có những biến động gì tích cực và khác biệt. Ví dụ, giữa một Hợp tác xã miền trung du như Cẩm Khê, Phú Thọ và một Hợp tác xã vùng đồng bằng sông Hồng như xã Phú Thị, Mê Sở, Hưng Yên.

Bài viết của chúng tôi sẽ phải qua khảo sát, bổ sung mới có thể trả lời câu hỏi trên. ■